

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kiểm toán Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-KTNN ngày 15/02/2008 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 02/2009/QĐ-KTNN ngày 07/4/2009 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-KTNN ngày 03 tháng 4 năm 2013
của Tổng Kiểm toán Nhà nước)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) quy định trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của cuộc kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN, gồm:

- Chuẩn bị kiểm toán;
- Thực hiện kiểm toán;
- Lập và gửi báo cáo kiểm toán;
- Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

2. Quy trình này được áp dụng đối với cuộc kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN hàng năm của Kiểm toán Nhà nước và được áp dụng đối với đoàn Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN.

Điều 2. Yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và các thành viên của Đoàn kiểm toán khi thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN

Khi thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN, Đoàn kiểm toán, Kiểm toán viên và các thành viên khác của Đoàn kiểm toán phải tuân thủ các yêu cầu được quy định tại Mục 3, Chương I Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước và các quy định tại Quy trình này.

Điều 3. Loại hình kiểm toán

Kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN là cuộc kiểm toán kết hợp bởi 03 loại hình kiểm toán: Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán báo cáo tài chính.

CHƯƠNG II

CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

Điều 4. Khảo sát, thu thập thông tin

1. Thu thập thông tin về tình hình kinh tế, xã hội và tổng quát về NSNN năm được kiểm toán

- Những thông tin về tình hình kinh tế thế giới có tác động đến kinh tế trong nước (tăng trưởng, lạm phát, khủng hoảng, dịch bệnh...).
- Thông tin chung về tình hình kinh tế, xã hội như: Lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng, dịch bệnh, thiên tai, an sinh xã hội, xuất nhập khẩu, môi trường, đầu tư...
- Chiến lược phát triển bộ, ngành, địa phương và các chính sách tài chính, tiền tệ thực hiện trong năm được kiểm toán...
- Tình hình triển khai, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về chính sách tài khóa, tài chính, tiền tệ và các giải pháp để quản lý, điều hành NSNN, phát triển kinh tế - xã hội...
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong nước như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm được kiểm toán và các năm trước; tỷ lệ huy động thuế, phí vào NSNN trên GDP; cán cân thương mại, cán cân thanh toán; tổng kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu của một số ngành chủ yếu; số liệu về nợ công, nợ nước ngoài của Quốc gia và mức độ an toàn tài chính...
- Khái quát kết quả đạt được và hạn chế trong điều hành ngân sách năm được kiểm toán; tỷ lệ thực hiện tổng thu, tổng chi NSNN so với dự toán theo Nghị quyết của Quốc hội.

2. Thu thập thông tin về tình hình NSNN

a) Cân đối NSNN

a1) Thu cân đối NSNN

Thu thập thông tin về số quyết toán năm trước liền kề năm được kiểm toán và số liệu về dự toán, quyết toán của năm được kiểm toán (số tạm thời để báo cáo Quốc hội, chưa phải số quyết toán chính thức), như: Thu nội địa; thu từ dầu thô; thu cân đối NSNN từ xuất khẩu, nhập khẩu; thu viện trợ không hoàn lại; thu từ quỹ dự trữ tài chính; thu hồi các khoản cho vay.

a2) Kết chuyển từ năm trước sang: Thu thập thông tin về số kết dư ngân sách năm trước và số thu chuyển nguồn năm được kiểm toán.

a3) Chi cân đối NSNN

Thu thập thông tin về số quyết toán năm trước liền kề năm được kiểm toán và số liệu về dự toán, quyết toán của năm được kiểm toán (số tạm thời để báo cáo Quốc hội, chưa phải số quyết toán chính thức), như: Chi đầu tư phát triển; chi trả nợ và viện trợ; chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng ngân sách; chi chuyển nguồn và một số khoản chi khác phát sinh trong năm.

a4) Bội chi NSNN: Thu thập thông tin số vay trong nước, vay ngoài nước để bù đắp số chi lớn hơn thu trong năm được kiểm toán, tỷ lệ bội chi so với GDP năm trước và năm hiện tại để so sánh, phân tích nguyên nhân tăng giảm.

b) Kết quả thực hiện thu NSNN

Thông tin chi tiết về số quyết toán năm trước liền kề năm được kiểm toán và số liệu về dự toán, quyết toán của năm được kiểm toán (số tạm thời để báo cáo Quốc hội, chưa phải số quyết toán chính thức) của các chỉ tiêu trong thu cân đối NSNN, gồm: Thu nội địa (thu từ kinh tế quốc doanh, thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài không kể dầu thô, thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, thu phí xăng dầu, các loại phí, lệ phí, các khoản thu về nhà, đất, thu khác ngân sách, thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã); thu từ dầu thô; thu cân đối NSNN từ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu (thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu; thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu, hoàn thuế GTGT và kinh phí quản lý thu thuế); thu viện trợ không hoàn lại; thu hồi cho vay của ngân sách trung ương; thu từ quỹ dự trữ tài chính; thu huy động theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN; thu chuyển nguồn; thu kết dư.

c) Kết quả thực hiện chi NSNN

Thông tin chi tiết về số quyết toán năm trước liền kề năm được kiểm toán và số liệu về dự toán, quyết toán của năm được kiểm toán (số tạm thời để báo cáo Quốc hội,

chưa phải số quyết toán chính thức) của các chỉ tiêu trong chi cân đối NSNN, gồm: Chi đầu tư phát triển (chi đầu tư xây dựng, chi xúc tiến thương mại, du lịch, đầu tư, bù chênh lệch lãi suất tín dụng ưu đãi...); chi trả nợ, viện trợ (trả nợ trong nước, trả nợ ngoài nước, viện trợ); chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (chi quốc phòng, chi an ninh, chi đặc biệt, chi giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chi y tế...); chi chuyển nguồn (chuyển nguồn đảm bảo cân đối NSNN năm, chuyển nguồn điều chỉnh tiền lương của NS địa phương); chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, chi dự phòng, một số khoản chi khác.

3. Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin liên quan khác

a) Thông tin liên quan đến môi trường kiểm soát

- Cơ chế phân cấp quản lý tại các đơn vị được kiểm toán.
- Các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, chính sách, chế độ của Chính phủ điều chỉnh hoạt động quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm được kiểm toán.

b) Thông tin liên quan đến công tác kế toán

- Hệ thống chế độ kế toán áp dụng.
- Tổ chức bộ máy kế toán và tình hình chấp hành chế độ kế toán.
- Xem xét quy trình các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu và các sự kiện từ khi phát sinh đến khi lập Báo cáo quyết toán NSNN.
- Các hoạt động, các giao dịch... có ảnh hưởng quan trọng đến Báo cáo quyết toán NSNN.

c) Thông tin liên quan đến các thủ tục kiểm soát

- Thu thập thông tin về các thủ tục kiểm soát chủ yếu liên quan đến lập, chấp hành, quyết toán thu, chi NSNN của đơn vị.
- Các quy định về tổ chức hoạt động và các quy chế, quy định về kiểm tra, giám sát của đơn vị trong công tác lập Báo cáo quyết toán NSNN.

Khi xem xét các thủ tục kiểm soát cần xác định rõ những thủ tục này có được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản như chế độ thủ trưởng, nguyên tắc phân công, phân nhiệm, nguyên tắc bất kiêm nhiệm, nguyên tắc phân cấp, ủy quyền...

d) Các thông tin khác cần thu thập